

BẢNG ĐẶC TẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KỲ II – LỚP 12

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kỹ năng (Unit 10-Unit 13)	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức								Tổng	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao			
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Listening											10	
		1. Nghe một đoạn hội thoại khoảng 1-1.5 phút thuộc các chủ đề liên quan và trả lời câu hỏi True/false	Nhận biết										
			1 chi tiết trong bài như: - Thời gian - Số lượng người nói - Địa chỉ - Số điện thoại - Số tiền - Phương hướng	2								2	
			Thông hiểu			2						2	
		2. Nghe một đoạn độc thoại khoảng 1.5-2 phút và trả lời câu hỏi trắc nghiệm	Vận dụng				1					1	
			Nhận biết										
			1 chi tiết trong bài như: - Thời gian - Số lượng người nói - Địa chỉ - Số điện thoại - Số tiền - Phương hướng	2									

			Thông hiểu - Hiểu được thông tin chi tiết trong đoạn văn để xác định được phương án đúng để trả lời câu hỏi - Hiểu được ý chính của người nói		2						
			Vận dụng - Hiểu được ý chính của đoạn thông tin, loại trừ các chi tiết sai để chọn đáp án đúng (Lưu ý với câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn các phương án nhiều cần khác biệt rõ ràng với đáp án về âm)			1					
2	Language									10	
		1. Phonology - Trọng âm của những từ có nhiều hơn 3 âm tiết - Dạng phát âm mạnh và yếu của liên từ và giới từ - Phát âm của dạng vắn tắt của trợ động từ		Nhận biết: - Trọng âm của các từ có hai âm tiết - Trọng âm của các từ có ba âm tiết - Trọng âm của những từ có nhiều hơn 3 âm tiết	2					2	
				Thông hiểu: - Phân biệt được trọng âm của những từ có nhiều hơn 3 âm tiết, dạng phát âm mạnh và yếu của liên từ và giới từ và phát âm của dạng vắn tắt của trợ động từ trong câu (phản kiến thức được kiểm tra lồng ghép trong kỹ năng nghe)							

			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được cách sử dụng của các dạng câu điều kiện, mệnh đề quan hệ, giới từ và mạo từ những văn cảnh tương tự văn cảnh khác nhau (phần kiến thức được kiểm tra lồng ghép trong kỹ năng nghe và đọc hiểu) 								
			Vận dụng:								
			<ul style="list-style-type: none"> - Viết/ nói câu sử dụng những chủ điểm ngữ pháp đã học (phần kiến thức được kiểm tra lồng ghép trong kỹ năng viết và nói) 								
			Vận dụng cao:								
			<ul style="list-style-type: none"> - Viết/ nói theo chủ đề sử dụng những chủ điểm ngữ pháp đã học (phần kiến thức được kiểm tra lồng ghép trong kỹ năng viết và nói) 								
	3. Vocabulary										6
			Nhận biết:								
			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được từ loại và ý nghĩa của từ vựng liên quan đến chủ đề (phần kiến thức được kiểm tra lồng ghép trong kỹ năng nghe và đọc hiểu) 								
			Thông hiểu:								4
			<ul style="list-style-type: none"> - Từ nối dùng để liên kết các mệnh đề trong câu - Phrasal verbs hoặc các cụm giới từ 			1					1
					1						1

			(tính từ + giới từ, danh từ + giới từ, và các cụm giới từ cố định) được sử dụng trong văn cảnh tương tự văn cảnh trong sách giáo khoa								
			- Hiểu cách sử dụng của một số cụm từ quan trọng được sử dụng trong văn cảnh tương tự văn cảnh trong sách giáo khoa		1					1	
			- Hiểu đúng nghĩa của từ trong ngữ cảnh/ từ vựng theo chủ đề / hoặc các thành ngữ đơn giản được sử dụng trong văn cảnh tương tự văn cảnh trong sách giáo khoa		1					1	
			Vận dụng:								2
			- Vận dụng những phrasal verbs, collocations, thematic meanings và idioms trong văn cảnh khác với văn cảnh trong sách giáo khoa								
			- Vận dụng những từ hoặc cụm từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với một từ, phrasal verbs, idioms trong văn cảnh khác với văn cảnh trong sách giáo khoa (phản kiến thức được đánh giá lồng ghép vào kỹ năng nghe, nói, đọc và viết)								
			- Vận dụng được những kiến thức đã học về từ vựng để lựa chọn từ loại cần sử dụng trong ngữ cảnh					2			2

			Vận dụng:							1
			- Vận dụng những kiến thức đã học về từ vựng để xác định được phrasal verbs, collocations, meaning in context, thematic meanings và idioms trong văn cảnh khác với văn cảnh trong các đơn vị bài học trong sách giáo khoa - Nghĩa của từ trong ngữ cảnh phù hợp để điền vào chỗ trống				1			1
			Vận dụng cao:							
			- Sử dụng được các cụm kết hợp từ, từ trong ngữ cảnh, từ vựng theo chủ đề, động từ kết hợp với giới từ và các thành ngữ với lớp nghĩa khác với lớp nghĩa trong sách giáo khoa (phần kiến thức được kiểm tra lồng ghép trong kỹ năng đọc hiểu, viết và nói)							
		2. Reading comprehension	<i>Học sinh đọc một văn bản có độ dài khoảng 280 từ về những chủ đề đã học trong sách giáo khoa từ bài 5 đến bài 8. Độ khó của văn bản thuộc cấp độ 3. (B1)</i>							5
			Nhận biết:							3
			- Nhận biết nghĩa của đại từ qui chiếu ám chỉ	1						1
			- Nhận biết thông tin chi tiết CÓ trong văn bản	1						1

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết thông tin chi tiết KHÔNG CÓ trong văn bản 	1							1	
			Thông hiểu:								1	
			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung văn bản để tìm ra được ý chính, chủ đề, tiêu đề, nguồn của văn bản 		1							
			Vận dụng:								1	
			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những hiểu biết của mình về ý nghĩa đoạn văn để biết được cách sắp xếp các ý trong đoạn văn, nguồn gốc của văn bản, giọng văn trong văn bản - Vận dụng những ý hiểu của mình về ngữ cảnh để chọn được từ đồng nghĩa với từ gạch chân trong văn bản 			1					1	
4	Writing											
		1. Error identification	Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được từ và cụm từ được gạch chân cần phải sửa để tạo thành một câu hoàn chỉnh về ngữ nghĩa và ngữ pháp - Sự hòa hợp trong câu - Trật tự từ trong câu - Nghĩa của từ - Cấu trúc ngữ pháp - Thời của động từ - Từ loại - Cấu trúc song song 								2	
				2								2

		Thông hiểu:					
		- Hiểu được ý nghĩa của câu để tìm ra được từ hoặc cụm từ được gạch chân bị sai về nghĩa. (Các cặp từ thông dụng bị nhầm về nghĩa)					
		Vận dụng:					
		Vận dụng được ý nghĩa của câu để tìm ra được từ hoặc cụm từ được gạch chân bị sai về nghĩa.(Các cặp từ ít thông dụng bị nhầm về nghĩa)					
2. Sentence transformation		Viết lại câu sử dụng từ cho trước, sử dụng gợi ý hoặc điền không quá 3 từ,...					4
		Thông hiểu:					2
		- Modal verbs chủ động			1		1
		- So sánh thông thường			1		1
		Vận dụng:					2
		- Modal verbs (bị động)			1		1
		- So sánh kép			1		1
3. Thematic writing		Viết một bài khoảng 140 từ sử dụng các từ/ ý gợi ý cho sẵn về một trong các chủ đề trong sách giáo khoa. Dưới đây là một số gợi ý: - Viết một đoạn văn về một cuốn sách mà bạn đọc. - Viết đoạn văn về lợi ích của việc đọc sách. - Viết đoạn văn nói về lợi ích của					1 (bài)

			việc biết bơi. - Viết đoạn văn giới thiệu môn thể thao mà bạn thích chơi. - Viết đoạn văn về nguyên nhân/giải pháp/ hậu quả của tuyệt chủng loài.									
		Tổng		16	0	10	2	4	4	0	4	30

- Mỗi câu hỏi không đánh giá quá một chi tiết của mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá tương ứng (1 gạch đầu dòng thuộc mức độ đó).

- Với câu hỏi ở phần ngữ âm, 4 sự lựa chọn nên cho cùng từ loại với nhau.

*Bài “theme writing” chiếm 10% tổng số điểm -mức độ vận dụng cao, chi tiết trong hướng dẫn chấm.